

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 29-8-2023.

V/v Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Doãn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Phúc

2. Ông Hồ Ngọc Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Thuần - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2023 tại điểm cầu trung tâm Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông và điểm cầu thành phần: Trung tâm học tập cộng đồng xã Phú Đức, Toà án nhân dân huyện Tam Nông mở phiên tòa trực tuyến xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 192/2023/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2023 về việc “ *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con* ”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2023. Theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 26/2023/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông. Giữa các đương sự :

1. *Nguyên đơn:* Lê Thị M, sinh năm 1982

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. *Bị đơn:* Võ Trọng H, sinh năm 1979.

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Nguyên đơn chị Lê Thị M có mặt tại phiên tòa. Bị đơn anh Võ Trọng H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, nguyên đơn chị Lê Thị M trình bày :

1. Về hôn nhân:

Tôi và anh Võ Trọng H kết hôn với nhau vào năm 2004, chúng tôi có đăng ký kết hôn theo pháp luật quy định, giấy chứng nhận kết hôn số 25 ngày 29/3/2005 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Sau khi cưới chúng tôi sống rất hạnh phúc, đến năm 2009 thì luôn có mâu thuẫn và chúng tôi đã ly thân từ đó đến nay. Nguyên nhân do cuộc sống quá nghèo khó vợ chồng phải bươn chải kiếm sống, tôi khuyên chồng nên cố gắng làm ăn để lo cho con, chồng tôi không nghe, từ đó vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn, tính tình không còn phù hợp, luôn bất đồng quan điểm nên lúc nào cũng có mâu thuẫn với nhau. Hôm nay tôi thấy tình cảm không còn mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn.

2. Về con chung:

Chị M khai: Trong thời gian sống chung, chúng tôi có với nhau hai đứa con tên Võ Trọng P, sinh ngày 05/3/2005 và Võ Văn T, sinh ngày 11/9/2009. Sau khi ly hôn tôi yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Võ Văn T, tôi không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con hàng tháng. Đối với cháu Võ Trọng P hiện đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị M khai: Chúng tôi không có tài sản chung.

4. Về nợ chung: Chị M khai: Chúng tôi không nợ ai và cũng không ai nợ chúng tôi.

Tòa án nhân dân huyện Tam Nông đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Võ Trọng H (Bà Võ Thị G là Mẹ ruột và là người chung hộ khẩu với anh H) nhận thay như: Thông báo thụ lý số: 192/TB-TLVA ngày 30/5/2023; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 24/TB-TA ngày 27/6/2023; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ số 08/TB-TA ngày 07/7/2023; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 25/TB-TA ngày 07/7/2023; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ số: 09/TB-TA ngày 17/7/2023; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/7/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 26/2023/QĐST-HNGĐ ngày 03/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông nhưng anh Võ Trọng H không có ý kiến trình bày và cũng không đến Tòa án để bảo vệ quyền lợi của mình.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến, quan điểm của Viện kiểm sát về vụ án trên như sau:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật tại Điều 70,71 BLTTDS 2015. Bị đơn được thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không tham gia các phiên hoà giải, phiên họp công khai chứng cứ là chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật tại Điều 70, 72 BLTTDS 2015.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật HNGĐ để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị M được ly hôn với anh Võ Trọng H. Giao con chung cháu Võ Văn T cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con do chị M không yêu cầu. Về tài sản chung và nợ chung: Dương sự trình bày không có và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về tố tụng:

- *Về thẩm quyền:* Xét yêu cầu của chị Lê Thị M yêu cầu ly hôn với anh Võ Trọng H, địa chỉ ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp căn cứ vào các Điều 28, 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông.

- *Về xét xử vắng mặt:* Nguyên đơn chị Lê Thị M có mặt tại phiên tòa, bị đơn anh Võ Trọng H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử là phù hợp với Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về hôn nhân:

Quan hệ vợ chồng giữa chị Lê Thị M và anh Võ Trọng H là hoàn toàn tự nguyện, trước khi kết hôn anh chị có thời gian tìm hiểu nhau, anh chị đã tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn theo luật định. Sau khi cưới anh chị sống rất hạnh phúc, đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn và anh chị đã ly thân từ đó đến nay. Nguyên nhân do cuộc sống vợ chồng quá khó khăn, anh H lại không quan tâm lo lắng cho gia đình, cho vợ con, chị M đã nhiều lần khuyên anh nên cố gắng làm ăn để cuộc sống tốt hơn và để cùng nhau lo cho con, anh H không nghe, từ đó tính tình không còn phù hợp luôn bất đồng quan điểm nên lúc cũng có mâu thuẫn với nhau. Hôm nay chị M yêu cầu ly hôn với anh H do tình cảm không còn, cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét yêu cầu của chị M là có căn cứ chấp nhận. Bởi vì: Thời gian sống ly thân đã lâu, anh chị không tự hàn gắn lại với nhau được, hai bên gia đình cũng không giải quyết gì cho hai người. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Võ Trọng H nhưng anh H không có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị M, Tòa án căn cứ vào yêu cầu của nguyên đơn và những tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ để làm

căn cứ giải quyết vụ kiện. Từ những căn cứ trên, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị M đối với anh Võ Trọng H là phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. *Về con chung:*

Chị M khai: Trong thời gian sống chung anh chị đã có với nhau hai đứa con tên Võ Trọng P, sinh ngày 05/3/2005 và Võ Văn T, sinh ngày 11/9/2009. Tại phiên tòa hôm nay chị M yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng Võ Văn T. Tuy nhiên việc giao con cho ai nuôi, cần phải xem xét mọi mặt về quyền lợi của con chưa thành niên. Xét thấy, trong thời gian anh chị sống ly thân và hiện nay cháu T sống với chị M, cuộc sống vẫn đảm bảo về tinh thần và vật chất. Hơn nữa hiện cháu T có nguyện vọng được sống với Mẹ sau khi Ba Mẹ ly hôn. Căn cứ Điều 81 và Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu về việc nuôi con của chị Lê Thị M là phù hợp.

Tại phiên tòa hôm nay chị M không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con hàng tháng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. *Về tài sản và nợ chung:* Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. *Về án phí:* Chị Lê Thị M phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 56, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Điểm a, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử :

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị M đối với anh Võ Trọng H.

Cho chị Lê Thị M ly hôn với anh Võ Trọng H.

2. Về con chung: Giao cháu Võ Văn T, sinh ngày 11/9/2009 cho chị Lê Thị M được tiếp tục nuôi dưỡng (Hiện cháu T đang sống với chị M). Anh Võ Trọng H không cấp dưỡng nuôi con hàng tháng (Do chị M không yêu cầu).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở.

Cha, Mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí:

Chị Lê Thị M phải nộp án phí ly hôn là 300.000 đồng nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001876, quyền số 0000038 ngày 30/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông.

Báo cho nguyên đơn được biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể ngày tuyên án hôm nay. Báo cho bị đơn được biết, có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết bản án theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được Thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh,
- VKSND huyện,
- Chi cục THA dân sự huyện,
- UBND xã P,
- Đường sự,
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Kim Doãn

Các Hội Thẩm

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Kim Doãn

Nơi nhận

- TAND tỉnh.
- VKSND huyện.
- Chi cục THA dân sự huyện.
- Đường sự.
- Lưu HS DS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Kim Doãn